

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2022/HS-ST**

Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Minh Hiền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Trương Văn Thắng**

2/ Bà **Lý Thị Trúc Linh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Quang P**, sinh năm 1989; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Quang P1 (chết) và bà Võ Thị H (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trần Đức C, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phạm Thị Kiều T, sinh năm 1957. (Có mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người làm chứng:*

+ Huỳnh Công M, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thị Ngọc C, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Hồ Thị C1, sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20/02/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn B, tổ chức uống bia, lúc này Trần Đức C đến cùng tham gia và có nhờ gọi thêm bia để uống, một lúc sau Nguyễn Quang P là người chở bia đến giao. Khi đến giao bia, giữa C và P xảy ra cự cãi, sau đó P quay về, khi ra về được khoảng 200 mét thì P tức giận chuyện vừa xảy ra nên quay trở lại nhà ông B. Trên đường quay vào, P thấy con dao chết dài 47 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, cạnh sắt, cán bằng gỗ của chị Phạm Thị Kiều T đang để ở đồng dừa gần đường, nên lấy và đi tìm chém C. Khi P quay vào đến nhà ông B thì C chạy ra sau vườn nhà ông B để trốn, nhưng bị P phát hiện và rượt đuổi, C bỏ chạy đến trước hành lang nhà ông Lê Thanh H (cách nhà ông B khoảng 200 mét) thì P đuổi theo kịp, P cầm dao bằng hai tay chém trúng vào cánh tay trái làm C ngã xuống sàn nhà, P tiếp tục dùng dao chém trúng vào cẳng tay phải, cẳng chân phải và ngực của C, rồi P bỏ đi. C được mọi người đưa cấp cứu.

Vật chứng tạm giữ: 01 con dao chết dài 47 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm; nơi rộng nhất 7,1 cm; nơi nhỏ nhất 3,1 cm; 01 cạnh sắt; không mũi nhọn; cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5 cm, dài 20 cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96-422/TgT ngày 07/04/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận Trần Đức C:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cánh tay trái 1/3 dưới mặt sau #03x01cm đứt một phần cơ tam đầu, biến dạng cánh tay trái:

+ Xquang: gãy 1/3 dưới xương cánh tay trái.

+ Điều trị: phẫu thuật cắt lọc, kết hợp xương cánh tay bằng nẹp vis; nẹp bột cánh tay - cẳng tay.

+ Hiện:

. Vết thương lành sẹo, kích thước 04,5cmx0,1cm.

. Vết mổ lành sẹo, kích thước: 12cmx0,1cm và 01,5cmx0,1cm.

. Tay trái gấp duỗi bình thường, thẳng trục.

- Vết thương cẳng tay phải vùng 1/3 giữa mặt sau #03cmx01cm đứt gân duỗi cổ tay trụ:

+ Phẫu thuật: khâu phục hồi gân duỗi cổ tay trụ.

+ Hiện:

- . Vết thương lành sẹo, kích thước 03cmx0,1cm.
- . Cổ tay gấp duỗi bình thường.
- Vết thương căng chân phải vùng 1/3 trên #04x02cm, đứt một phần gân cơ hamstring, hiện đã lành sẹo, kích thước 06cmx0,5cm.
- Vết thương giữa ngực vùng xương ức #05x01cm, hiện đã lành sẹo, kích thước 04cmx0,3cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 19%, cơ chế hình thành các vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang P đã bồi thường cho Trần Đức C 20.500.000 đồng.

Cáo trạng số 51/CT-VKSCT ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Quang P về “*Tội Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang P phạm “*Tội cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo Nguyễn Quang P đã bồi thường cho Trần Đức C số tiền 20.500.000 đồng; buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho Trần Đức C số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ghi nhận bà Ngô Thị Mỹ L (mẹ ruột của Trần Đức C) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì trong thời gian chăm sóc điều trị cho Trần Đức C.

- Xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Phạm Thị Kiều T 01 con dao chết dài 47 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm; nơi rộng nhất 7,1 cm; nơi nhỏ nhất 3,1 cm; 01 cạnh sắc; không mũi nhọn; cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5 cm, dài 20 cm.

Bị hại trình bày: Yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí tái khám số tiền 10.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như công cụ gây án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20/02/2022, tại khu vực thuộc ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, sau khi giao bia và xảy ra cự cãi với Trần Đức C; bị cáo Nguyễn Quang P lấy con dao chết dài 47 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm; nơi rộng nhất 7,1 cm; nơi nhỏ nhất 3,1 cm; 01 cạnh sắt; không mũi nhọn; cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5 cm, dài 20 cm đang để ở đồng dừa gần đường của bà Phạm Thị Kiều T tìm chém Trần Đức C gây thương tích cánh tay trái, cẳng tay phải, cẳng chân phải, ngực. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96-422/TgT ngày 07/04/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận tỷ lệ thương tật của Trần Đức C là 19%.

[2.2] Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước và sau khi giao bia bị cáo đã ra về nhưng bị cáo vẫn quay trở lại dùng con dao chết dài 47 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm; nơi rộng nhất 7,1 cm; nơi nhỏ nhất 3,1 cm; 01 cạnh sắt; không mũi nhọn; cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5 cm, dài 20 cm chém gây thương tích cho bị hại. Điều này cho thấy bản tính côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác của bị cáo. Con dao chết bị cáo sử dụng theo quy định của pháp luật được xác định là hung khí nguy hiểm và vết thương 19% của bị hại là do chính bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quang P phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã bồi thường một phần thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin không xử lý đối với bị cáo và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên áp dụng hình phạt dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp với quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Đức C đã nhận bồi thường số tiền 20.500.000 đồng nên ghi nhận. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường chi phí tái khám số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Trần Đức C số tiền 10.000.000 đồng.

- Bà Ngô Thị Mỹ L (mẹ ruột của bị hại) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao chét dài 47 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm; nơi rộng nhất 7,1 cm; nơi nhỏ nhất 3,1 cm; 01 cạnh sắt; không mũi nhọn; cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5 cm, dài 20 cm là tài sản của bà Phạm Thị Kiều T. Bà T không biết bị cáo sử dụng làm hung khí gây thương tích cho bị hại và bà T có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bà T là phù hợp.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*[1] Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang P phạm “Tội Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

*[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị hại Trần Đức C đã nhận bồi thường số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Trần Đức C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Ghi nhận bà Ngô Thị Mỹ L (mẹ ruột của bị hại) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

**[3]** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Phạm Thị Kiều T 01 con dao chết dài 47 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm; nơi rộng nhất 7,1 cm; nơi nhỏ nhất 3,1 cm; 01 cạnh sắc; không mũi nhọn; cán bằng gỗ tròn đường kính 3,5 cm, dài 20 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

**[4]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quang P phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Quang P phải chịu là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng

Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Quới Sơn (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**

